

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 24 - 5 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Thẩm phán: Ông Nguyễn Như Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Quang Bình

2. Ông Trần Trương Hiên

3. Ông Đoàn Văn Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Danh Tường Vi** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn T – Sinh ngày 01/01/1989, tại **Rạch G - Kiên Giang**. Nơi ĐKTT: **Số B N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông **Đặng Văn D** và bà **Huỳnh Thị P**; Vợ: **Trần Bảo T1**; Con: 01 người sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú và bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh K** (Có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư **Lại Hùng A** – Văn phòng Luật sư **Lại Hùng A, Đoàn Luật sư tỉnh K**, tham gia bào chữa chỉ định cho bị cáo (Có mặt).

- *Người bị hại:* Bà **Đặng Thị Bích N** – Sinh năm: 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: **Số E - Lô A, Lê Anh X, phường V, Tp ., tỉnh Kiên Giang**.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- 1/- Ông **Đặng Thanh L** – Sinh năm: 1964. (Có mặt)
Địa chỉ: **Số E - Lô A, Lê Anh X, phường V, Tp ., tỉnh Kiên Giang.**
- 2/- Bà **Đặng Thị Ngọc G** – Sinh năm: 1964. (Có mặt)
Địa chỉ: **Số B N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.**

- Những người làm chứng:

- 1/- Ông **Huỳnh Văn Đ** – Sinh năm: 1988 (Có mặt)
Địa chỉ: **Khu phố T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.**
- 2/- Ông **Trần Văn K** – Sinh năm: 1994 (Vắng mặt)
Địa chỉ: **Tổ F, Khu phố D, phường V, Tp ., tỉnh Kiên Giang.**

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12 năm 2022, **Đặng Văn T** và **Đặng Thị Bích N** sống với nhau như vợ chồng, cả hai người cùng ở nhà của **T** tại **số B đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.** Thời gian sinh sống chung, khi **T** đi ghe biển thì **N** về sống với gia đình tại **số E - Lô A L, phường V, thành phố R** khi nào **T** đi ghe biển về thì **N** đến sống chung với **T**. Đến tối ngày 07/4/2023, **Trần Văn K** và **Huỳnh Văn Đ** là bạn đi ghe biển cùng với **T**, đến nhà **T** ngủ để sáng ngày hôm sau cùng với **T** đi cúng thanh minh. Khi ngủ thì **T** ngủ ở khu vực nhà bếp, còn **K** và **Đ** ngủ ở phòng khách, khu vực nhà bếp và phòng khách được che chắn bởi tấm màn bằng vải kéo ngang, lúc này **N** chưa đến ngủ cùng với **T**. Đến khoảng 01 giờ ngày 08/4/2023, **T** điện thoại kêu **N** mua thuốc lá đến cho **T** và vô ngủ cùng với **T**. Đến khoảng 08 giờ ngày 08/4/2023, **Đ** thức giấc đi vào nhà vệ sinh, khi đi ngang vẫn còn thấy **T** và **N** đang nằm ngủ; còn **K** thì nằm vờng ở nhà trước bấm điện thoại. Lúc này, **T** thức giấc, nhớ lại chuyện trước đây có người nhắn tin điện thoại cho **N** nên **T** ghen, cho rằng **N** có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, **T** nảy sinh ý định dùng dao chém chết **N** rồi tự tử. Liên sau đó, **T** đến khu vực bếp nấu ăn lấy cây dao, loại dao yếm dài 46cm, cán nhựa, lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng cổ, mặt của **N** làm **N** bất tỉnh. Khi **T** chém **N** thì **T** hô: “Nuôi con tao nghe Đúng”. Nghe **T** hô, **Đ** và **K** cùng chạy vào ôm **T** can ngăn, **T** kêu Đúng và **K** buông ra. Khi **Đ** và **K** buông ra thì **T** tiếp tục chém **N** thêm 01 nhát trúng vào vùng cổ của **N**, sau đó **T** bỏ cây dao gây án tại hiện trường rồi đến **Công an phường V** đầu thú. Nhưng được người thân đưa đến **Bệnh viện đa khoa tỉnh K** và **Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh** cấp cứu, điều trị đến ngày 18/7/2023 ra viện. Ngày 08/4/2023, **Đặng Văn T** bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố R** ra Quyết định tạm giữ. Đến ngày 11/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố R** ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị

can, Lệnh tạm giam và chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K để điều tra cho đến nay.

Trong quá trình điều tra và truy tố, bị can Đặng Văn T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú và bồi thường thiệt hại.

* **Bản kết luận giám định ADN** số: 2739/ KL-KTHS ngày 04/5/2023 của phân viện khoa học hình sự Bộ C1 tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định ADN (máu dính trên cây dao Đặng Văn T gây án) như sau:

- Trên cây dao gửi giám định có dính máu người, của một nữ giới. Phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh của nữ giới này theo hệ GlobalFiler.

- Lưu kiểu gen của nữ giới trên tại phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh.

* **Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống** số: 19/KLTTCT-PVPYQG ngày 26/01/2024 của P1 tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Đặng Thị Bích N, sinh năm 1989, địa chỉ phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang như sau:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo kích thước trung bình vùng mặt trái.
- Sẹo kích thước lớn vùng hàm dưới trái.
- Sẹo kích thước trung bình vùng cổ phải (dưới cằm).
- Sẹo cổ định canuyn kích thước nhỏ vùng cổ trái.
- Sẹo kích thước lớn đặt nội khí quản trước cổ.
- Sẹo kích thước trung bình vùng vai trái.
- Vết thương vùng lưỡi hiện không còn dấu vết.
- Tổn thương não ở vùng chẩm phải và vùng chẩm, thái dương đỉnh, trán trái gây di chứng yếu 1/2 người phải mức độ nhẹ.

- Gãy xương hàm dưới bên trái cằm, đã mổ kết hợp xương, hiện còn dụng cụ kết hợp xương và sai khớp cắn.

- Tổn thương khí quản đã điều trị phẫu thuật, hiện hẹp khí quản cổ khoảng 75% và sẹo chít hẹp hạ thanh môn.

- Tổn thương tuyến nước bọt mang tai đã điều trị phẫu thuật, hiện không gây khô miệng.

- Vỡ 1/2 thân răng 1.2, 4.3; mất răng 1.1, 3.2, 3.3; sót chân răng 3.1, 4.1, 1.5, 1.6, 1.8, 3.6, 4.7. Các thương tích này, các hồ sơ bệnh án không ghi nhận nên không có cơ sở tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Thị Bích N

tại thời điểm giám định là: 72% (bảy mươi hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Các thương tích trên của **Đặng Thị Bích N** là do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

*** Bản kết luận giám định vật gây thương tích** số: 20/KLVGTT-PVPYQG ngày 31/01/2024 của **P1** tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với **Đặng Thị Bích N**, sinh năm 1989, địa chỉ **phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang** như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả nghiên cứu mẫu vật: cây dao nhọn lưỡi sắc (mẫu vật gửi giám định) được mô tả chi tiết.
- Kết quả đối chiếu mẫu vật gửi giám định là con dao nhọn lưỡi sắc với thương tích vùng mặt, xương hàm dưới trái, tuyến nước bọt trái.
- Kết quả đối chiếu mẫu vật gửi giám định là con dao nhọn lưỡi sắc với thương tích vùng cổ trái, cổ phải, khí quản cổ và hạ thanh môn.
- Kết quả đối chiếu mẫu vật gửi giám định là con dao nhọn lưỡi sắc với thương tích vùng vai trái.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định cây dao có thể gây ra được thương tích trên người của **Đặng Thị Bích N**.

*** Vật chứng trong vụ án thu giữ gồm có:**

- 01 (một) cây dao dài 46cm; lưỡi bằng kim loại dài 36cm đã rỉ sét, nơi rộng nhất lưỡi dao là 6cm; cán bằng nhựa màu đen dài 10cm. Trên cây dao có bám nhiều dịch màu đỏ đã khô.
- Vật chứng đã được nhập kho vật chứng thuộc phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp **Công an tỉnh K** theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 138, ngày 21/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh K**.
- Xét thấy vật chứng trên có liên quan đến vụ án và không có giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSTKG-P2 ngày 08/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Đặng Văn T** về tội “**Giết người**” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

*** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:** Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Đặng Văn T** về tội “**Giết người**” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và nhận định rằng: Bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là tài sản vô giá, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị

xử lý nghiêm minh. Chỉ vì bản tính ích kỷ và lại có tính ghen tuông vô cớ. Do nghi ngờ người bị hại có tình cảm với người đàn ông khác, nên bị cáo nảy sinh ý định dùng dao giết chết bị hại. Ngay khi bị hại đến ngủ cùng với bị cáo trong đêm. Bị cáo đã dùng dao yểm chém nhiều vào vùng cổ, mặt...của bị hại. Hậu quả người bị hại bị thương tích rất nghiêm trọng với tỷ lệ thương tích 72%, bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện bản chất hung hăng côn đồ, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem nhẹ tính mạng sức khỏe của người khác...đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật, đã gây nên nỗi đau thương mất mát lớn lao và ảnh hưởng lâu dài cho cuộc sống của bị hại, gây cảm phần bất bình cho quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, mới tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nên, đồng thời cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ thời gian, cải tạo, giáo dục lại bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như có tác dụng răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này là cần thiết.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường một phần khoản chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí hợp lý khác cho người bị hại; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú; phạm tội chưa đạt, bị hại xin giảm án cho bị cáo, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự...Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

*** Xử phạt**: Bị cáo **Đặng Văn T** - **Mức án từ 13 đến 15 năm tù** .

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại **Đặng Thị Bích N** yêu cầu bị cáo **Đặng Văn T** bồi thường toàn bộ chi phí viện phí là 123.931.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng).

Ngoài ra, bị hại còn yêu cầu bồi thường các khoản khác như:

- Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng);

- Tiền ngày công lao động của bản thân từ ngày 09/4/2023 đến ngày 26/11/2023 là 230 ngày x 200.000 đồng/ngày = 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng).

- Tiền 01 người thân nuôi bệnh, chăm sóc đến khi tự đi lại được từ ngày 09/4/2023 đến ngày 26/11/2023 là 230 ngày x 200.000 đồng/ngày = 46.000.000đ (bốn mươi sáu triệu đồng). Tổng cộng: 182.000.000 đồng (một trăm tám mươi hai triệu đồng).

Tổng cộng các khoản bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường(tiền viện phí, ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh, khoản tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm) là: 305.931.000 đồng (ba trăm lẻ năm triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng).

Trong đó gia đình bị cáo đã bồi thường: Chi phí viện phí được: 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng). Ngày 14/3/2024, bà **Đặng Thị Ngọc G** thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng.

Như vậy, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là: 225.931.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng). Ngoài ra, bị hại **Đặng Thị Bích N** không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác nên miễn xét.

- **Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao dài 46cm; lưỡi bằng kim loại dài 36cm đã rỉ sét, nơi rộng nhất lưỡi dao là 6cm; cán bằng nhựa màu đen dài 10cm. Trên cây dao có bám nhiều dịch màu đỏ đã khô.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 24/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

* **Luật sư **Hùng A** phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau:**

Thông nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh “*Giết người*”, theo khoản 1 Điều 123 BLHS. Tuy nhiên, cũng cần đề nghị HĐXX xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo nhất thời phạm tội, do ghen tuông, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần chi phí điều trị cho bị hại, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú, phạm tội chưa đạt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự...Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 BLHS...Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ thêm cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ nghiêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan...không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của bị cáo: Khoảng 08 giờ ngày 08 tháng 4 năm 2023, tại số nhà B N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, do bức tức vì nghi ngờ Đặng Thị Bích N có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác; Đặng Văn T đi đến khu vực bếp ăn lấy cây dao, loại dao yếm dài 46cm, cán nhựa, lưỡi bằng kim loại đã rì sét chém liên tiếp nhiều nhất vào vùng cổ, mặt của N làm N bất tỉnh. Bị hại N không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, nhưng tổn thương cơ thể của Đặng Thị Bích N do thương tích gây ra là 72% (Bảy mươi hai). Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng truy theo bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực, có trình độ học vấn nhất định, đủ biết và nhận thức được tính mạng, sức khỏe hợp pháp của con người là bất khả xâm phạm, là vốn quý luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm. Chỉ vì bản tính ích kỷ và lại có tính ghen tuông vô cớ. Chỉ vì nghi ngờ người bị hại (đã sống chung với mình như vợ chồng từ năm 2022), nay lại có tình cảm với người đàn ông khác (thể hiện qua tin nhắn), từ đó bị cáo nảy sinh ý định dùng dao giết chết bị hại để thỏa cơn tức giận ở bị cáo. Nên sau khi liên lạc được với bị hại, rồi kêu bị hại mua đồ ăn thức uống đem đến nhà cho bị cáo và ở lại ngủ cùng với bị cáo. Sau khi ăn uống và trò chuyện xong bị hại và bị cáo đi ngủ, thì trong lúc bị hại nằm ngủ, bị cáo đã dùng dao yếm (là loại hung khí rất nguy hiểm) chém nhiều nhất vào vùng cổ, mặt của bị hại, trong lúc bị hại không thể tự vệ. Hậu quả người bị hại bị thương tích rất

ng nghiêm trọng với tỷ lệ thương tích 72%, bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện bản chất hung hăng côn đồ, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem nhẹ tính mạng sức khỏe của người khác...đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật, đã gây nên nỗi đau thương mất mát lớn lao và ảnh hưởng lâu dài cho cuộc sống của bị hại, gây cảm phần bất bình cho quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về những gì đã gây ra. HĐXX thiết nghĩ, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, mới tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nên, đồng thời cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ thời gian, cải tạo, giáo dục lại bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như có tác dụng răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này là cần thiết.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Trong vụ án này, khi bị cáo thực hiện hành vi dùng dao chém bị hại trong lúc người bị hại đang nằm ngủ, là trong tình trạng không thể tự vệ được, nên cần áp dụng điểm k khoản 1 Điều 52 BLHS làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là cần thiết.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường một phần khoản chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí hợp lý khác cho người bị hại, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú; phạm tội chưa đạt, tại phiên tòa bị hại xin giảm án cho bị cáo, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự...Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Vị Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, từ đó đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 BLHS và mức án đề nghị xử phạt bị cáo như trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng theo qui định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho bị cáo là thiếu sót, như phân tích nhận định trên của HĐXX.

[6] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 BLHS cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo thấp hơn đề

nghị của Viện kiểm sát là không phù hợp như nhận định phân tích trên nên không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị hại **Đặng Thị Bích N**, yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường các khoản, gồm:

- Tiền chi phí điều trị thương tích với số tiền là: 123.931.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng).

- Tiền tổn thất tinh thần là: 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng);

- Tiền ngày công lao động của bị hại bị mất từ ngày 09/4/2023 đến ngày 26/11/2023 là 230 ngày x 200.000 đồng/ngày = 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng).

- Tiền công mất thu nhập người thân nuôi bệnh từ ngày 09/4/2023 đến ngày 26/11/2023 là 230 ngày x 200.000 đồng/ngày = 46.000.000đ (bốn mươi sáu triệu đồng). Tổng cộng: 182.000.000 đồng (một trăm tám mươi hai triệu đồng).

Tổng cộng các khoản là: 305.931.000 đồng (ba trăm lẻ năm triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng). HĐXX nhận thấy bị hại yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường các khoản trên cho bị hại là có căn cứ và phù hợp với pháp luật, nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại **N** là cần thiết.

Tuy nhiên, tại phiên toà hôm nay, bị cáo **T** hoàn toàn thống nhất bồi thường các khoản trên theo yêu cầu của bị hại. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo là phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

Khấu trừ số tiền trong quá trình điều tra mà gia đình bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại: Chi phí viện phí được: 55.000.000 đồng. Ngày 14/3/2024, bà **Đặng Thị Ngọc G** (Em gái bị cáo) thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại tiếp số tiền 25.000.000 đồng, tổng hai khoản là 80.000.000 đồng. Như vậy, buộc bị cáo **T** còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại **N** số tiền còn lại là: 225.931.000 đồng. (Hai trăm hai mươi lăm triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng).

[8] **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ **Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:**

- 01 (một) cây dao dài 46cm; lưỡi bằng kim loại dài 36cm đã rỉ sét, nơi rộng nhất lưỡi dao là 6cm; cán bằng nhựa màu đen dài 10cm. Trên cây dao có bám nhiều dịch màu đỏ đã khô.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 24/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm và 5% án phí dân sự giá ngạch là $(225.931.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 11.296.000$ đồng (Mười một triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo **Đặng Văn T** phạm tội “**Giết người**” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Áp dụng:** Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 15, điểm k khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

- **Xử phạt:** Bị cáo **Đặng Văn T** – **13 (Mười ba) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo (Ngày 08/4/2023).

* **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật dân sự và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo **Đặng Văn T** phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại **Đặng Thị Bích N** (gồm các khoản phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, công lao động ...) với tổng số tiền là **305.931.000** đồng (Ba trăm linh năm triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng). Khấu trừ số tiền 80.000.000 đồng mà gia đình đã bồi thường trước cho bị hại. Vì vậy, bị cáo **Đặng Văn T** còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại $(305.931.000\text{đ} - 80.000.000\text{đ}) = 225.931.000$ đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ **Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:**

- 01 (một) cây dao dài 46cm; lưỡi bằng kim loại dài 36cm đã rỉ sét, nơi rộng nhất lưỡi dao là 6cm; cán bằng nhựa màu đen dài 10cm. Trên cây dao có bám nhiều dịch màu đỏ đã khô.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 24/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm và 5% án phí dân sự giá ngạch là $(225.931.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 11.296.000 \text{ đồng}$ (Mười một triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại **Tp. HCM** (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (3);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang